TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 11 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1209/2022/HNST-ST ngày 31 tháng 11

năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Kiều Kim T1, sinh năm 1992; Thường trú: Khúc Chéo B, Tân Phong, Giá Rai, Bạc Liêu; Tạm trú: 80/32/10 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM.

- Ông Võ Bá T2, sinh năm 1993; Thường trú: Thôn 4, Nghị Đức, Tánh Linh, Bình Thuận; Tạm trú: 80/32/10 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T1 và ông T2 tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 doỦy ban nhân dân xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/5/2020. Sau khi kết hôn cuộc sống chung bình thường hạnh phúc nhưng từ năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên thường xuyên tranh cãi những vấn đề trong đời sống chung, giữa vợ

chồng thường xuyên cãi vả về cách chăm sóc con, chi tiêu tiền bạc. Từ những mâu thuẫn không thể giải quyết nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 01 con chung tên Võ Kiều Tuệ L, sinh ngày 16/02/2021. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T2 cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Kim T1 và ông Võ Bá T2 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà T1 và ông T2chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 30 do Ủy ban nhân dân xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 18/5/2020 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao giao con chung tên Võ Kiều T, sinh ngày 16/02/2021 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T2 cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành và phát triển bình thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T1, nếu ông T2 không thực hiện, hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông T2 được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở,

nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà T1 và ông T2 mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông bà đã nộp theo biên lai số 0036770 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T1 và ông T2 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.X;
- UBND X., H.X;
Tỉnh X ; Tp.HCM;
- Lưu; Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H